

Ngành

Trình độ THẠC SĨ

CÔNG TÁC XÃ HỘI

Mã ngành: 8760101

Thời gian đào tạo: 02 năm

ĐẠT KIỂM ĐỊNH MOET

THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

► KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng học tập toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chung	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và tốt nghiệp
Thạc sĩ	2 năm	60	18	12	15	15

► NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/ Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức chung: 18TC (8 TC bắt buộc, 10 TC tự chọn có định hướng)										
1	KTC7001	Triết học	4	4	0	x				I
2	KTC7006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	x				I
3	KTC7012XH	Những vấn đề của con người trong môi trường xã hội	2	2	0	x				I
4	KTC7007	Trách nhiệm xã hội	2	2	0	x				I
5	KTC7008	Tâm lý học	3	3	0	x				I
6	KTC7009	Số hóa	3	3	0	x				I
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 27 TC (trong đó 18 TC bắt buộc và 9 TC tự chọn)										
Kiến thức cơ sở ngành: 12 TC (trong đó 6 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)										
7	QLGD7035	Những vấn đề xã hội đương đại trong bối cảnh Toàn cầu hoá	3	3	0	x				II
8	QLGD7037	Chính sách công và chính sách xã hội	3	3	0	x				II
9	QLGD7039	Lý thuyết trong thực hành công tác xã hội	3	3	0		x			II
10	QLGD7051	Sử dụng phần mềm thống kê xử lý số liệu định lượng	3	3	0		x			II
11	QLGD7038	Quản trị xã hội	3	3	0		x			II
12	QLGD7041	Gia đình và giới	3	3	0		x			II
Kiến thức chuyên ngành: 15 TC (trong đó 12 TC bắt buộc, 3 TC tự chọn)										
13	QLGD7044	Công tác xã hội tại các khu công nghiệp	3	3	0	x				III
14	QLGD7056	Công tác xã hội nhóm nâng cao	3	3	0	x				III
15	QLGD7057	Công tác xã hội trong trường học nâng cao	3	3	0	x				III
16	QLGD7052	Phương pháp đồng tham gia trong phát triển cộng đồng	3	3	0	x				III
17	QLGD7058	Công tác xã hội với trẻ em	3	3	0		x			III
18	QLGD7045	Công tác xã hội với các nhóm yếu thế	3	3	0		x			III
Thực tập và tốt nghiệp: 15 TC (Bắt buộc)										
19	QLGD7059	Thực tập công tác xã hội cá nhân và gia đình	3	0	3	x				IV
20	QLGD7060	Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế	3	0	3	x				IV
21	QLGD7ĐA	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	x				IV
Tổng khối lượng học tập			60	45	15					

Lưu ý: Ngoại ngữ, học viên tự tích lũy đạt chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BG-ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.